

Số: 19/QĐ-TA

Hải Phòng, ngày 17 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:** Bà Nguyễn Thị Bích T
- Thư ký phiên họp:** Ông Phạm Đức Huy

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 18/QĐ-TA ngày 11 tháng 6 năm 2026, đối với:

Họ và tên: **Trần Xuân T1**

Giới tính: Nam

Sinh ngày 18 tháng 10 năm 2007

CCCD số: 031207003551

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 12/12

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Quyết Thắng, phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Xóm Chài (Máy Chai), phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Tự do

Tiền án: Không;

Tiền sự (03): Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ- XPHC ngày 20/5/2026 của Trưởng **Công an phường N**, Hải Phòng về hành vi xúc phạm danh dự thành viên gia đình; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ- XPHC ngày 24/5/2026 của Trưởng **Công an phường N**, Hải Phòng về hành vi xúc phạm danh dự thành viên gia đình; tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường số 1989/QĐ- XPTT ngày 28/5/2026 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân phường N**, Hải Phòng, với thời gian áp dụng là 03 tháng.

Con ông **Trần Xuân T2** và bà **Nguyễn Thị D.**

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Người đề nghị:* Trưởng **Công an phường N**, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Quốc B**, chức vụ: Phó Trưởng **Công an phường N**, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng:* Ông Trần Thành Đạt- Kiểm sát viên; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính, **Trần Xuân T1** đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hành chính như sau:

- Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/5/2026, **T1** có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà **Nguyễn Thị D** (là mẹ của **T1**). Ngày 20/5/2026, Trưởng **Công an phường N**, Hải Phòng có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ- XPHC về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình đối với **T1**, theo khoản 1 Điều 39 của Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ.

- Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/5/2026, **T1** có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông **Trần Xuân T2** (là bố của **T1**). Ngày 24/5/2026, Trưởng **Công an phường N**, Hải Phòng có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ- XPHC về hành vi xúc phạm danh dự thành viên gia đình đối với **T1**, theo khoản 1 Điều 39 của Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ.

- Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/5/2026, **T1** có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông **Trần Xuân T2** (là bố của **T1**). Ngày 28/5/2026, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân phường N**, Hải Phòng có Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường số 1989/QĐ- XPTT đối với **T1**, thời gian áp dụng là 03 tháng.

Trong thời gian bị áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại phường, **T1** tiếp tục vi phạm hành chính. Cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/6/2026, **T1** có lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông **Trần Xuân T2** (là bố của **T1**). Ngày 03/6/2026, **Công an phường N**, Hải Phòng đã lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự đối với **T1** và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với **T1**.

Ngày 08/6/2026, Trưởng **Công an phường N** có Đề nghị số 1330/ĐN-CAP và chuyển cho Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng toàn bộ hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với **Trần Xuân T1**.

Tại phiên họp, đại diện theo ủy quyền của người đề nghị đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng **Trần Xuân T1** vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại **Cơ sở giáo dục bắt buộc T3 (xã B, tỉnh Phú Thọ)**, với thời hạn từ 18-21 tháng.

Kiểm sát viên có ý kiến như sau: Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với **Trần Xuân T1** của Trưởng **Công an phường N** và của Tòa án đúng quy định. Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với **Trần Xuân T1** với thời hạn từ 12- 18 tháng.

Tại các bản khai có trong hồ sơ vụ việc, **Trần Xuân T1** đã khai nhận toàn bộ các hành vi như nêu trên.

XÉT THẤY:

Tại phiên họp, **Trần Xuân T1** vắng mặt, có đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt **Trần Xuân T1**.

Xét tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với **Trần Xuân T1**:

Hồ sơ đề nghị có đầy đủ các tài liệu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 101, Điều 102 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 5 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC- TANDTC ngày 01/3/2025. **Trần Xuân T1** trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính, đã 03 lần thực hiện hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của các thành viên trong gia đình trong 06 tháng, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường. **T1** thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Điều 94 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hiệu áp dụng: Hành vi vi phạm mà **T1** đã thực hiện lần cuối vào ngày 03/6/2026. Vì vậy, còn thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với **T1** theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 101, Điều 102 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 5 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC- TANDTC.

Từ các căn cứ trên, xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với **Trần Xuân T1** là đúng quy định của pháp luật theo Điều 13 Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi vi phạm: Trường có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, biết hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của các thành viên trong gia đình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn liên tục vi phạm. Hành vi của T1 là nghiêm trọng, vi phạm pháp luật hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người bị đề nghị: T1 không có tình tiết tăng nặng. Việc T1 “vi phạm trong thời gian đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính” đã được quy định là hành vi bị xử lý vi phạm hành chính lần này nên không bị coi là tình tiết tăng nặng. Quá trình lập hồ sơ vụ việc, T1 đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Về nhân thân: Trường không có tiền án, có 03 tiền sự.

Xét đề nghị của Trường Công an phường N về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với T1 là có căn cứ; tuy nhiên thời hạn đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi vi phạm của T1. Cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với T1 trong thời hạn 15 tháng là phù hợp, để T1 có cơ hội được được học tập, học nghề, lao động, để trở thành người công dân có ích, tái hòa nhập với cộng đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Trần Xuân T1 có căn cước, lý lịch nêu trên tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T3 (xã B, tỉnh Phú Thọ).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở T3 bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

- Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định.

- Trường Công an phường N có quyền kiến nghị, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an phường N**, thành phố Hải Phòng đưa người đi thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng: Trần Xuân Trường;
- Trưởng Công an phường Ngô Quyền;
- UBND phường Ngô Quyền;
- Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy